

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

TIỂU LUẬN BÁO CÁO CUỐI KÌ

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI
LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.

Giảng viên hướng dẫn :

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Tường Vy

Lớp : 18DTC06

Mã sinh viên : 1821006046

Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan nội dung bài tiểu luận về đề tài: “Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” là công trình nghiên cứu do cá nhân em tự tìm hiểu, phân tích khách quan, trung thực. Tất cả tài liệu tham khảo giúp đỡ cho việc xây dựng cơ sở lý luận của bài luận đều được trích dẫn đầy đủ và có nguồn gốc rõ ràng, chính xác.

Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài..... | 1 |
| 2. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của đề tài..... | 1 |
| 3. Phạm vi nghiên cứu..... | 2 |
| 4. Phương pháp nghiên cứu..... | 2 |
| NỘI DUNG | 3 |
| PHẦN 1. PHẦN LÝ LUẬN..... | 3 |
| 1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI..... | 3 |
| 1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa..... | 3 |
| 1.1.1. Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa..... | 3 |
| 1.1.2. Phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa..... | 4 |
| 1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội..... | 5 |
| 1.2.1. Điều kiện khách quan..... | 5 |
| 1.2.2. Điều kiện chủ quan..... | 6 |
| 1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội..... | 7 |
| 2. THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI..... | 8 |
| 2.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 8 |
| 2.2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 9 |
| 2.3. Thực chất, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 10 |
| 2.3.1. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 10 |
| 2.3.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... | 11 |
| 3. CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM..... | 12 |
| 3.1. Tính tất yếu của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam..... | 12 |
| 3.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam..... | 12 |
| 3.3. Những đặc trưng, thực trạng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng, giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay..... | 13 |
| 3.3.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam..... | 13 |
| 3.3.2. Thực trạng của xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay..... | 14 |
| 3.3.3. Phương hướng, giải pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay..... | 15 |
| 3.3.4. Những nhiệm vụ chủ yếu của nước ta khi đi trên con đường xã hội chủ nghĩa..... | 16 |
| PHẦN 2: TRÁCH NHIỆM CỦA THẾ HỆ TRẺ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN..... | 19 |
| KẾT LUẬN | 21 |

| | |
|-------------------------------------|-----------|
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 22 |
| 1. Tài liệu tiếng Việt..... | 22 |
| 2. Tài liệu trực tuyến. | 22 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Việt Nam là đất nước với xuất phát điểm thấp. Sau hai cuộc chiến tranh trường kì chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, Việt Nam đã phát triển đất nước theo một con đường mới, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử - bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mà quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là bước quá độ để Việt Nam có thể sánh vai với các cường quốc hùng mạnh trên thế giới, để chúng ta tiến đến chế độ mới - chế độ chủ nghĩa cộng sản - chế độ mà mọi người đều được hưởng ấm no, hạnh phúc và công bằng. Chính vì thế, những bước đi của đất nước sẽ không khỏi bỡ ngỡ, vấp vấp, khó khăn, thậm chí là sai lầm. Nhưng với ý chí quyết tâm, dám đương đầu với thử thách, dám nhìn thẳng vào sự thật, vận dụng khéo léo và sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cùng chủ nghĩa Mác-Lênin, chúng ta đã, đang và sẽ tiếp tục phát triển, xây dựng và đổi mới đất nước từng ngày và luôn có niềm tin vào sự lựa chọn sáng suốt này. Trong cuộc lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay, mục tiêu độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội và được thực hiện bằng các hình thức, nội dung, bước đi phù hợp với đặc điểm của từng thời kỳ, đây cũng là yếu tố quan trọng phát huy và khơi dậy sức mạnh của dân tộc, của thời đại, có ý nghĩa tiên quyết đến thắng lợi của dân tộc Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta đã khẳng định rằng: "Không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng". Những thành tựu phát triển của đất nước ta trong thời gian vừa qua đã tiếp tục là bằng chứng khẳng định sự thắng lợi, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin trong công cuộc toàn cầu hóa hiện đại ngày nay. Hiện nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tiếp nối các bài viết, em xin tiếp tục phân tích, lí giải, luận chứng để khẳng định sự sáng suốt của Đảng và nhà nước ta khi đi theo con đường này, từ đó rút ra ý nghĩa quan trọng của đề tài này.

2. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của đề tài.

- Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở phân tích và làm rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội, tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nêu rõ quan điểm, chính sách của dân tộc Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bài luận rút ra những ý nghĩa và giá trị to lớn của vấn đề nghiên cứu đối với thực tiễn đất nước nói chung và tầng lớp sinh viên, thanh niên Việt Nam nói riêng, từ đó thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay cũng hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với tương lai, vận mệnh của đất nước.

- Đối tượng nghiên cứu: Chủ nghĩa xã hội, thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Phạm vi nghiên cứu.

- Không gian: Việt Nam

- Thời gian: Từ năm 1975 sau khi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành thắng lợi, đất nước hoàn toàn thống nhất đi lên CNXH và thành tựu xây dựng CNXH của Việt Nam từ sau đổi mới 1986 đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu.

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu: phương pháp so sánh, phân tích-tổng hợp, thống nhất logic và lịch sử, khái quát hóa, hệ thống hóa, trừu tượng hóa và các phương pháp khác.

NỘI DUNG

PHẦN 1. PHẦN LÝ LUẬN

1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

Chủ nghĩa xã hội có thể được hiểu theo nhiều nghĩa:

Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống lại các giai cấp thống trị.

Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.

Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

1.1.1. Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội của cộng sản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định được tính tất yếu khách quan về sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội của tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, đây là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Sự thay thế này đã và đang được thực hiện qua cách mạng xã hội chủ nghĩa, xuất phát từ tiền đề quan trọng nhất đó là sự trưởng thành của giai cấp công nhân và sự phát triển của các lực lượng sản xuất.

Khi phân tích những hình thái kinh tế - xã hội của cộng sản chủ nghĩa cũng những mâu thuẫn giữa các quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất trong chủ nghĩa tư bản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhận định rằng, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa đã và đang được kế thừa và phát triển từ thấp đến cao thông qua hai giai đoạn đó là giai đoạn thấp và cao, giữa thời kì xã hội cộng sản chủ nghĩa và xã hội tư bản chủ nghĩa chính là thời kỳ để quá độ lên chủ nghĩa cộng sản. Nó được phát triển

thông qua những cuộc cách mạng xã hội mà giai cấp công nhân là người lãnh đạo. Trong tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Gôta” (năm 1875), C.Mác đã nói rằng: *“Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nên chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”*¹. Khẳng định lại quan này, V.I. Lênin cho rằng: *“Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định”*².

1.1.2. Phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã có những luận điểm khoa học rõ ràng về phân kỳ các giai đoạn phát triển trong quá trình hình thành và hoàn thiện hình thái kinh tế – xã hội của cộng sản chủ nghĩa.

Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, phân kì hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là từ thời kỳ quá độ, tiến tới giai đoạn thấp của xã hội cộng sản (hay “giai đoạn đầu của xã hội cộng sản”), sau đó là giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản. “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia... một thời kỳ quá độ chính trị..., chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”, và C. Mác đã gọi thời kỳ quá độ này bằng hình tượng: “những con đầu đẽ kéo dài” để chủ nghĩa xã hội có thể lọt lòng từ xã hội cũ mà ra...

Theo quan điểm của V.I.Lênin sau này, phân kì hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa cũng bắt đầu từ thời kỳ quá độ, tiến tới giai đoạn thấp (Lênin và các Đảng cộng sản gọi giai đoạn này là chủ nghĩa xã hội hay xã hội xã hội chủ nghĩa), sau đó mới là giai đoạn cao (giai đoạn này là chủ nghĩa cộng sản hay xã hội cộng sản chủ nghĩa). Tại những nước thuộc các kiểu “quá độ bỏ qua”, tất nhiên phải có đảng cộng sản lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, phải có đường lối xây dựng, bảo vệ đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa; tận dụng được những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của chủ nghĩa tư bản và của tất cả nhân loại

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, tập 19, tr.47

² V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Matxcova. 1977, tập. 39, tr. 309 – 310

trên thế giới để quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Theo V.I. Lênin, tại các nước này, điều cần chú trọng nhất chính là khắc phục những biểu hiện của tính tiểu tư sản, tiểu nông trong đảng cộng sản, trong quần chúng nhân dân; chống lại mọi kẻ thù lăm le phá hoại,... để từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, tại những dân tộc đang “quá độ bỏ qua” dù cho là “quá độ rút ngắn” thì cũng không được chủ quan hay nóng vội, “đốt cháy giai đoạn”... mà cần vận dụng đúng đắn và nghiêm túc những quy luật khách quan, điều kiện cụ thể và những tiền đề để có thể giành thắng lợi từng bước và trên tất cả các lĩnh vực của xã hội.

So sánh hai giai đoạn này, ta có thể thấy rằng, về chính trị, quyền lực đều thuộc về nhân dân nhưng chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhà nước. Nền kinh tế đều dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhưng chủ nghĩa xã hội - phân phối theo lao động, cộng sản chủ nghĩa - theo nhu cầu. Tóm lại, theo C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I. Lênin, dù có sự phân kỳ như thế nào thì hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa cũng đã và đang bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản. Và dù là quá độ trực tiếp hay gián tiếp (quá độ bỏ qua) thì cũng đều nằm trong xu hướng quy luật tất yếu của lịch sử nhân loại trong thời đại này.

1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội.

1.2.1. Điều kiện khách quan.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành thực sự của giai cấp công nhân chính là tiền đề, là điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội mới – hình thái cộng sản chủ nghĩa. Tuy nhiên, do bản chất khác nhau cùng với các hình thái kinh tế - xã hội trước đó nên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa không thể tự nhiên ra đời mà trái lại, nó chỉ được hình thành qua cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo tài tình, khéo léo của đảng và của giai cấp công nhân, thực hiện tiến trình quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên thẳng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Sự phát triển mạnh mẽ của nền đại công nghiệp cơ khí từ sản xuất trang thiết bị máy móc cho nền kinh tế quốc dân trên cơ sở kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Áp dụng những thành tựu mới nhất, tiên tiến của khoa học – công nghệ vào đời sống,

sản xuất với nhiều hình thức, bước đi quy mô và trình độ thích hợp. Công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta nhằm để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội phát triển lực lượng sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tạo ra sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ động lực sản xuất. Mâu thuẫn giữa xã hội của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất trở thành vấn đề mâu thuẫn kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Biểu hiện tiêu biểu về mặt xã hội là mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản đã xuất hiện ngay từ đầu và ngày càng trở nên gay gắt và có tính chính trị rõ rệt. Cách mạng vô sản là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nó được thực hiện bằng con đường bạo lực cách mạng để lật đổ tư bản chủ nghĩa, thiết lập nhà nước chuyên quyền, thực hiện việc cải tạo lại xã hội cũ đồng thời xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

1.2.2. Điều kiện chủ quan.

Sự phát triển mạnh mẽ về lực lượng sản xuất cũng với sự trưởng thành của giai cấp công nhân chính là tiền đề to lớn cho kinh tế- xã hội, dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản. Diễn đạt cho tư tưởng này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng: “Giai cấp tư sản không chỉ tạo vũ khí để giết mình mà còn tạo ra những người sử dụng vũ khí đó, những công nhân hiện đại, những người vô sản”.

Việc thành lập khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân cùng với tầng lớp trí thức cũng xuất phát từ lợi ích kinh tế và nhu cầu của họ nên các chủ thể của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp,... tất yếu phải gắn bó và liên minh chặt chẽ với nhau để thực hiện những nhu cầu và những lợi ích kinh tế chung. Như vậy có thể nói, liên minh giai cấp và các tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự hợp tác, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau... giữa các tầng lớp, giai cấp xã hội nhằm thực hiện những nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh, đồng thời tạo động lực to lớn thực hiện thắng lợi những mục tiêu chủ nghĩa xã hội đặt ra.

Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa đã được phát triển và thiết lập trên cơ sở của nó, khi tính tích cực về chính trị của giai cấp công nhân được phát

huy và khơi gợi trong liên minh những giai cấp và tầng lớp người lao động dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản.

1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, từ mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, chủ nghĩa xã hội hướng tới mục tiêu cao cả nhất: giải phóng con người khỏi mọi ách áp bức về kinh tế và nô dịch về tinh thần, bảo đảm sự phát triển toàn diện cho cá nhân, hình thành và phát triển những lối sống đẹp của xã hội chủ nghĩa, làm cho người dân phát huy sức mạnh tích cực của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội. Nhờ sự bỏ đi chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa mà bỏ được sự đối kháng trong các giai cấp, xóa bỏ được tận gốc tình trạng người áp bức, bóc lột người, tình trạng nô dịch và áp bức dân tộc, thực hiện được sự công bằng, bình đẳng xã hội, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện.

Hai là, chủ nghĩa xã hội là xã hội do nhân dân lao động làm chủ, đặc trưng này thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội: vì con người và do con người, nhân dân mà nòng cốt là nhân dân lao động - một chủ thể của xã hội nhằm thực hiện quyền được làm chủ ngày càng đầy đủ và rộng rãi trong quá trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. Chủ nghĩa xã hội chính là một chế độ chính trị dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa cùng với hệ thống tổ chức và hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện sẽ quản lý xã hội hiệu quả hơn. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: *“Bước thứ nhất trong cách mạng công nhân là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị là giành lấy dân chủ”*³.

Ba là, chủ nghĩa xã hội có một nền kinh tế rất phát triển, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại cũng như chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Đây là điều kiện tiên quyết và quan trọng để thực hiện mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội: giải phóng con người. Thiết lập quan hệ sản xuất tiến bộ, thích ứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Bốn là, chủ nghĩa xã hội nhà nước kiểu mới mang đậm bản chất của giai cấp công nhân, đại diện cho quyền lực, lợi ích và ý chí của người dân lao động. Nhà nước là một công cụ, phương tiện, đồng thời là sự biểu hiện tập trung trình độ dân

³ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, H. 1995, tập 4, tr.626

chủ của nhân dân. Nhà nước phải tập hợp, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Nhà nước xã hội chủ nghĩa: thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với các thế lực áp bức, bóc lột, đi ngược lại con đường xã hội chủ nghĩa.

Năm là, chủ nghĩa xã hội có một nền văn hóa phát triển cao và mạnh mẽ, kế thừa và phát huy những giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc cũng như tinh hoa văn hóa của nhân loại. Văn hóa chính là nền tảng của tinh thần, là động lực, mục tiêu của phát triển trong xã hội, là cơ sở giải quyết các vấn đề từ kinh tế, chính trị, xã hội đến cả con người. Kế thừa những giá trị văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại; chống tư tưởng, văn hóa phi vô sản, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ sáu, chủ nghĩa xã hội đảm bảo sự đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc láng giềng và có quan hệ hữu nghị; hợp tác với nhân dân các nước bạn bè. Các cộng đồng dân tộc, giai cấp luôn đoàn kết, bình đẳng và hợp tác trên cơ sở cơ sở kinh tế - xã hội và văn hóa, chính trị - pháp lý. Đoàn kết hữu nghị hợp tác với nhân dân trên thế giới giúp dễ dàng thực hiện sự liên minh, thống nhất giữa các giai cấp công nhân với nhân dân lao động ở tất cả các dân tộc trên thế giới.

Những đặc trưng trên đã phản ánh bản chất chủ nghĩa xã hội, nó nói lên tính ưu việt, đúng đắn của chủ nghĩa xã hội. Do vậy, chủ nghĩa xã hội luôn là một xã hội lý tưởng, tốt đẹp và là ước mơ của toàn nhân loại. Những đặc trưng cơ bản đó có mối quan hệ sâu sắc với nhau. Vậy nên, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ta cần quan tâm một cách đầy đủ tất cả những đặc trưng này.

2. THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

2.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được hiểu là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản hoặc tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ quá độ, xã hội luôn có sự đan xen của nhiều tàn dư trên nhiều phương diện: tinh thần của xã hội cũ, đạo đức, kinh tế và các yếu tố mới mang tính xã hội chủ nghĩa.

2.2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: Lịch sử xã hội đã trải qua 5 hình thái kinh tế- xã hội: Cộng sản nguyên thủy, phong kiến, chiếm hữu nô lệ, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. *So với các hình thái kinh tế xã hội đã xuất hiện trong lịch sử, hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng, con người từng bước trở thành người tự do....*⁴

Các quan hệ trong chủ nghĩa xã hội không tự phát sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, mà chúng chính là kết quả của quá trình cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa. *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa*⁵, do vậy cần có thời gian nhất định và lâu dài để xây dựng và phát triển những mối quan hệ này.

Quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật nhất định cho chủ nghĩa xã hội, nhưng muốn những cơ sở vật chất đầy phục vụ cho chủ nghĩa xã hội thì cần có thời gian sắp xếp, tổ chức lại. Sự ra đời của xã hội mới luôn luôn có sự kế thừa nhất định từ các nhân tố của xã hội cũ tạo ra. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội được hiểu là sự kế thừa của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt trên phương diện kế thừa những cơ sở, kỹ thuật và vật chất đã được tạo ra bởi sự lớn mạnh của nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Do vậy, nó cần có thời kỳ quá độ của bước kế thừa, cải tạo và tái cấu trúc lại nền công nghiệp của tư bản chủ nghĩa. Đây cũng là thời kỳ cải tiến cách mạng sâu sắc và triệt để trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để từng bước xây dựng đời sống tinh thần và cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc hết sức khó khăn, mới mẻ và phức tạp. Với tư cách là chủ của một xã hội mới, nhân dân lao động và giai cấp công nhân không thể ngay lập tức đảm nhiệm được công việc khó nhằn ấy, nó cần có thời gian nhất định để họ có thể làm quen được với những công việc mới.

⁴ Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị)

⁵<https://phan-tich-tinh-tat-yeu-dac-diem-va-noi-dung-co-ban-cua-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-c126a20655.html#ixzz7FCRYMXUK>

2.3. Thực chất, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2.3.1. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thực chất đây là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa. Đây là xã hội có sự xen lẫn của nhiều tàn dư trên nhiều phương diện như đạo đức, tinh thần và kinh tế của chủ nghĩa tư bản và các yếu tố mới mang tính xã hội chủ nghĩa mới phát sinh và chưa phải là chủ nghĩa xã hội đã được phát triển trên cơ sở của nó.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ giúp cải tạo cách mạng sâu sắc và triệt để xã hội tư bản chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, từng bước xây dựng được các cơ sở vật chất – kỹ thuật và cả đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Đó được coi là thời kỳ gian khổ, lâu dài, kể từ khi nhân dân lao động và giai cấp công nhân giành được chính quyền cho đến khi xây dựng được thành công chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước trong thời kỳ này “không thể là cái gì khác ngoài nền chuyên chế của giai cấp vô sản”. Tuy vậy, xã hội trong thời kỳ này đang ở trong quá trình biến đổi từng ngày từng giờ để tạo ra được những điều kiện để có thể đi tới và xóa bỏ giai cấp bóc lột, đối kháng giai cấp, bất bình đẳng xã hội và đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ này chủ yếu là diễn ra với một bên là các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động với giai cấp công nhân liên minh để dần đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Với bên còn lại là giai cấp tư sản bị đổ vỡ nhưng vẫn chưa bị tiêu diệt hẳn cùng những thế lực xấu phản động và chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi ngược với lợi ích của đất nước và nhân dân.

Đối với những nước còn kém phát triển như đất nước ta, việc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ còn là sự đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Trong thời kỳ này, đấu tranh giai cấp là điều tất yếu. Tuy vậy, cũng không cần phải cường điệu hóa nó quá mức. Có thể thấy rằng, xét trên mọi phương diện, thời kỳ quá độ là thời kỳ còn tồn tại nhiều yếu tố và vấn đề đối lập nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, thâm nhập vào nhau. Như vậy, xét về mục tiêu nhất quán và bản chất của các chế độ xã hội thì từ khi có Đảng lãnh đạo, thời kỳ quá độ lên

chủ nghĩa xã hội đang nằm trong giai đoạn khá thấp của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa.

2.3.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đặc điểm nổi bật của thời kỳ này chính là sự tồn tại những yếu tố bên ngoài của xã hội cũ bên cạnh những yếu tố mới của chủ nghĩa xã hội ở trong mối quan hệ vừa đấu tranh vừa thống nhất với nhau trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Về lĩnh vực kinh tế, còn tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, có cả thành phần đối lập. Nền kinh tế nhiều thành phần được xác lập dựa trên cơ sở về sự tồn tại của nhiều loại hình sở hữu về cả tư liệu sản xuất và các hình thức tổ chức nền kinh tế đa dạng, hỗn hợp, đan xen và tương ứng với nó chính là các hình thức phân phối khác nhau và hình thức phân phối theo lao động là điều tất yếu và ngày càng giữ vai trò chủ đạo.

Về chính trị, giai cấp công nhân đã sử dụng quyền lực của nhà nước để thực hiện dân chủ với người dân, tổ chức xây dựng, bảo vệ chế độ mới; chuyên chính với những thành phần thù địch, có ý muốn chống lại nhà nước. Tiếp tục là cuộc đấu tranh giai cấp với điều kiện là giai cấp công nhân đã thắng nhưng chưa thể thắng hoàn toàn, với giai cấp tư sản thất bại nhưng cũng chưa thất bại hoàn toàn.

Về văn hóa, còn tồn tại rất nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng tư sản và tư tưởng vô sản. Giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản đã từng bước xây dựng được nền văn hóa vô sản, một nền văn hoá mới của xã hội chủ nghĩa, tiếp thu các giá trị văn hóa dân tộc cùng tinh hoa văn hóa nhân loại, đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu về văn hóa - tinh thần ngày một tăng của nhân dân.

Trên lĩnh vực xã hội, vẫn tồn tại nhiều tầng lớp, giai cấp. Các tầng lớp, giai cấp vừa đấu tranh, vừa hợp tác với nhau. Tồn tại những sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động chân tay và lao động trí óc. Đây cũng là thời kỳ đấu tranh của giai cấp, xóa bỏ những tàn dư còn sót lại của xã hội cũ, thiết lập sự công bằng của xã hội mới dựa trên sự thực hiện các nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ yếu.

3. CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.

3.1. Tính tất yếu của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Sau sự thắng lợi của công cuộc kháng chiến chống lại thực dân Pháp, Việt Nam ta phải tạm thời chia thành hai miền: miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng cuộc đấu tranh, còn miền bắc bắt đầu bước vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là một hậu phương vững chắc cho miền Nam yêu dấu. Việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội được bắt đầu từ năm 1954 ở Bắc Kỳ và năm 1975 trên cả nước. Đảng đã xác định rõ mục tiêu: đặc điểm to lớn nhất của miền Bắc, xét trên phương diện kinh tế, là từ nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ lẻ, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua phát triển tư bản chủ nghĩa. Những thành tựu to lớn của miền Bắc trong những năm chống Mỹ cứu nước đã thực sự là hậu phương vững chãi của miền Nam, có vai trò quyết định đến hai nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng Việt Nam: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Vận dụng quan điểm cơ bản được C.Mác nêu ra trong học thuyết “Học thuyết kinh tế - xã hội” nói về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại “những nước tiểu nông”, việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hoàn toàn phù hợp với những quy luật phát triển của lịch sử loài người. Ngoài ra, đây cũng là con đường phù hợp với cương lĩnh, mục tiêu của cách mạng Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu của người dân Việt Nam. Đảng ta và nhân dân ta luôn có những thành quả vượt bậc trong xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội và bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

3.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu, khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng, khoa học, phản ánh đúng qui luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng đã chỉ rõ: Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn dứt khoát và đúng đắn của Đảng, đáp ứng nguyện vọng thiết

tha của dân tộc, nhân dân, phản ánh xu thế phát triển của thời đại, phù hợp với quan điểm khoa học, cách mạng và sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, như Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Kế thừa thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản để phát triển xã hội, phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Đây cũng là thời kỳ rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ; đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.

Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, lực lượng sản xuất thấp, chiến tranh kéo dài, lại bị các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại. Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học, công nghệ diễn ra mạnh mẽ với quá trình quốc tế hóa ngày càng sâu sắc tạo nhiều cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển. Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Các nước với các chế độ chính trị khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia dân tộc.

3.3. Những đặc trưng, thực trạng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng, giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3.3.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Việt Nam đã vận dụng hết sức sáng tạo và khéo léo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện của mình. Sau hơn 30 năm đổi mới, phát triển, những nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhà nước ngày càng sáng tỏ. Nhận thức đó bắt đầu từ mức định hướng đã đang dần chuyển mình để có thể bước tới trình độ định hình, định lượng.

Cương lĩnh về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã phát triển về mô hình chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam với tám đặc trưng cơ bản, trong đó đặc trưng về bản chất, mục tiêu và nội dung của xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, đó là:

Một là, dân giàu, nước mạnh dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, do nhân dân lao động làm chủ.

Ba là, có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

Bốn là, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Năm là, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Sáu là, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Bảy là, có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Tám là, có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.⁶

3.3.2. *Thực trạng của xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.*

Sau cương lĩnh, các hội nghị của Trung Ương Đảng từ Đại Hội VII đến nay đã cụ thể hoá thêm một bước sự định hướng XHCN trên mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội. Sau thời gian dài đổi mới, đất nước ta đang dần thoát cuộc khỏi khủng hoảng trên mọi lĩnh vực đời sống. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế khá cao, năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vốn đầu tư trong xã hội tăng nhanh rõ rệt. Vấn đề giáo dục và đào tạo được chú trọng hơn và phát triển khá tốt. Khoa học và công nghệ có tiến bộ vượt bậc. Văn hoá - xã hội phát triển trên nhiều mặt, vấn đề liên kết giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội có sự chuyển mình

⁶<http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>

tích cực, chỉ số phát triển con người nâng cao. Hội nhập kinh tế quốc tế và kinh tế đối ngoại có những bước phát triển mới.

Mặc dù đất nước ta đã thu về những thành tựu đáng tự hào như vậy, tuy nhiên Đảng và nhà nước cũng cần phải xem xét một số vấn đề tồn đọng một cách nghiêm túc. Chẳng hạn, sự tăng trưởng GDP ở nước ta vừa qua là nhanh hay chậm và sự tăng trưởng chỉ yếu do đâu? Là do đường lối chính trị đúng đắn, sáng suốt hay do quản lý tốt về mặt kinh. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với sự chênh lệch về thu nhập tại Việt Nam ngày càng lớn. Điều đáng quan tâm ở đây chính là sự chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp xã hội ngày một cao. Vốn đầu tư trong nước chủ yếu vẫn là vốn của nhà nước. Sự tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, tệ nạn xã hội cũng không giảm.

3.3.3. Phương hướng, giải pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Trong cương lĩnh xây dựng đất nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã xác định được 7 phương hướng cơ bản, phản ánh rõ nét con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tại hội XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011) đã xác định được 8 phương hướng:

Một là, cần phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, cần phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, luôn bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, cần thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, phải xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, *Đảng đã yêu cầu cần phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn và quan trọng*⁷. Phải từng bước từng bước chấp nhận và khắc phục những khó khăn trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Mở rộng hợp tác quốc tế để có thể đáp ứng các nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhằm để xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững của nền kinh tế để có thể thu hút được nhiều vốn nước ngoài. Chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, máy móc hiện đại, đẩy mạnh việc buôn bán thương mại quốc tế giữa các nước, học tập kinh nghiệm và cách thức quản lý tiên tiến của các nước trên thế giới, tạo môi trường ổn định để phát triển, luôn tiếp thu văn hoá nhân loại để xây dựng một nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc.

Từng bước thiết lập các mối quan hệ sản xuất của nền xã hội chủ nghĩa từ thấp lên cao cùng những sự đa dạng về hình thái sở hữu. Tùy vào trình độ phát triển nhanh hay chậm của lực lượng sản xuất mà thiết lập được những hình thức quan hệ sản xuất mới sao cho phù hợp với tình hình thực tế. Cần phải chống lại những tư tưởng nóng vội, xoá bỏ ngay lập tức chế độ tư hữu và cần phải xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Phải phát triển kinh tế hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Phải thực hiện hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm chủ yếu, Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

3.3.4. Những nhiệm vụ chủ yếu của nước ta khi đi trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh, thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quá trình cải tiến nền sản xuất lạc hậu, lỗi thời thành nền sản xuất phát triển tiên tiến, hiện đại. Thực chất của quá trình này chính là cuộc đấu tranh gay go giữa các giai cấp. Trong điều kiện mới, khi mà chúng ta đã hoàn thành cơ bản cuộc cách

⁷ <https://taisachmoi.com/giao-trinh-tu-tuong-ho-chi-minh-chuong-3.html>

mạng dân tộc, so sánh với lực lượng trong nước và ngoài nước đã có những biến đổi rõ rệt. Điều này đòi hỏi đất nước cần phải áp dụng triệt để, toàn diện các hình thức đấu tranh về mọi mặt từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội để chống lại các thế lực thù địch đi ngược lại con đường chúng ta đã chọn.

Theo Hồ Chí Minh, vì những tính chất và đặc điểm quy định, việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình đầy gian nan, khó khăn và lâu dài. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ này ở Việt Nam gồm hai nội dung sau: Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề kinh tế, văn hóa, tư tưởng, chính trị cho chủ nghĩa xã hội. Cải tạo lại xã hội cũ, tiếp tục xây dựng xã hội mới, ngoài ra cần kết hợp xây dựng và cải tạo, trong đó lấy vấn đề xây dựng để làm nội dung cốt yếu nhất, làm trọng tâm, lâu dài, chủ chốt. Bác nhấn mạnh đến tính chất dần dần, tuần tự của thời kỳ này. Tính chất khó khăn và phức tạp này được Bác lý giải như sau:

Đầu tiên, đây chính là một cuộc cách mạng gian truân, làm đảo lộn mọi lĩnh vực như đời sống, xã hội, quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, cơ sở hạ tầng và cả các kiến trúc thượng tầng. Điều này đòi hỏi và đặt ra hướng giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau. Trong Di chúc của mình, Bác coi trọng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội giống như cuộc chiến đấu to lớn, khổng lồ của toàn Đảng và toàn dân.

Tiếp nữa, trong công cuộc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta vốn dĩ chưa có kinh nghiệm, nhất là về kinh tế. Đây là một công việc hết sức mới mẻ và xa lạ đối với Đảng ta nên cần phải vừa làm, vừa học hỏi và có thể có những vấp vấp, thiếu sót. Xây dựng xã hội mới luôn luôn khó khăn, phức tạp hơn là việc đánh đổ xã hội cũ đã lỗi thời.

Thứ ba, sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta luôn bị các thế lực xấu, phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá lại.

Từ việc chỉ rõ được tính chất của thời kỳ quá độ, Bác luôn luôn nhắc nhở các cán bộ, đảng viên trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải hết sức thận trọng, tránh sự nôn nóng, chủ quan và đốt cháy giai đoạn. Vấn đề cơ bản và quan trọng nhất là phải xác định đúng những bước đi và hình thức sao cho phù hợp với

trình độ lực lượng sản xuất, phải biết kết hợp các khâu trung gian, luận tự từng bước, quá độ, từ thấp lên cao. Vậy nên, vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội luôn đòi hỏi cần có một năng lực lãnh đạo mang tính khách quan, khoa học, vừa có thể hiểu biết các quy luật vận động trong xã hội, lại vừa phải có nghệ thuật khéo léo cho thật sát với tình hình thực tế.

PHẦN 2: TRÁCH NHIỆM CỦA THẾ HỆ TRẺ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN.

Qua hàng ngàn năm lịch sử, hòa bình và phát triển dân tộc là vấn đề mà biết bao thế hệ cha ông ta đã đổ xương máu để xây dựng, gìn giữ, phát triển. Vì vậy mà chúng ta cần phải phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, trong đó thế hệ trẻ thanh niên chúng em chính là lực lượng nòng cốt, xung kích trong vấn đề phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa về mọi mặt. Nhưng muốn có được quyết tâm và hành động để bảo vệ phát triển đất nước thì trước hết phải có đủ tri thức hiểu biết và lòng tự hào về những điều mà Đảng và nhà nước ta đã, đang và sẽ tiếp tục phát triển trên con đường quá độ chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà với vai trò của một sinh viên yêu nước của trường đại học Tài chính - Marketing, em cần có một thái độ học tập hết sức nghiêm túc cố gắng, hiểu biết và nghiên cứu nghiêm túc về con đường quá độ lên xã hội chủ nghĩa qua quan điểm lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và của Đảng, nhà nước Việt Nam. Và trong tương lai, để tiếp tục xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam, cải thiện trong những vấn đề, khó khăn mà đất nước đang gặp phải.

Là sinh viên năm cuối đại học, em luôn ấp ủ mình có thể tham gia nhiều hơn vào hoạt động liên quan tới phát triển đất nước do nhà trường, các tổ chức chính phủ tổ chức, vì vậy em đã không ngừng trau dồi bản thân trở nên thật sáng tạo, năng động để tham gia các câu lạc bộ với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động những vấn đề ý nghĩa và thực tế nhất đến tất cả mọi người. Thứ hai, luôn tin tưởng, tự hào và cần nắm vững phương châm chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn của Đảng và Nhà nước ta. Thứ ba, chú trọng xây dựng quyết tâm cao, định hướng hành động thiết thực như học tập thật tốt, luôn có mục tiêu, chí hướng đối với bảo vệ dân tộc. Em mong muốn sự xích lại gần nhau hơn giữa các dân tộc với các dân tộc. Từ đó đất nước ta sẽ có sự hội nhập với bạn bè quốc tế nhiều hơn nữa. Thứ tư, bên cạnh việc tiếp tục gìn giữ và phát triển những truyền thống quý báu của dân tộc, em cùng các thanh niên Việt Nam cần phải chung sức bảo vệ chủ quyền Việt Nam, đặc biệt là vấn đề biển đảo, luôn nêu cao cảnh giác với các thế lực thù địch, củng cố vị trí của Việt Nam giữa các quốc gia trên thế giới để sớm đưa đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ, sánh vai với cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn. Một

đất nước khó khăn, lạc hậu đi lên từ con đường xã hội chủ nghĩa với sự quyết đoán và niềm tin trọn vẹn, cùng với những con người nhiệt huyết sẽ tạo nên một dân tộc hòa bình, tự chủ, đoàn kết và văn minh.

Em mong muốn mình trở thành một người công dân của thế hệ 4.0. Luôn tự tin, bản lĩnh, sống, cống hiến hết mình cho sự phát triển của dân tộc và để chứng minh cho bạn bè thế giới biết rằng, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là con đường sáng suốt và Việt Nam tự hào với sự lựa chọn đó.

KẾT LUẬN

Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lenin về chủ nghĩa xã hội là một hệ thống lý luận khoa học và quan điểm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam là hai quan điểm mà toàn thể sinh viên nói riêng và toàn thể nhân dân ta nói chung muốn hướng tới bởi đây là vấn đề có tính cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đất nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội có những biến đổi rất lớn trong cơ cấu kinh tế; cũng như cơ cấu xã hội – giai cấp khiến cho nền kinh tế nước ta trở nên rất đa dạng và năng động. Đảng và Nhà nước ta cũng đã đề ra và ban hành rất nhiều các chính sách, chủ trương nhằm thúc đẩy nền kinh tế đất nước đi lên để trở thành một đất nước phát triển. Nhưng để làm được điều đó thì không thể thiếu được những đóng góp của người dân. Việc quan trọng nhất đó chính là chúng ta luôn phải có những nhận thức đúng đắn và đi theo các chủ trương chính sách mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, không để những quan điểm sai trái, những tư tưởng lệch lạc ảnh hưởng đến nhận thức của bản thân. Không những phải có những nhận thức đúng đắn mà chúng ta phải luôn trau dồi các kiến thức, kỹ năng để góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển thịnh vượng, hội nhập quốc tế, sánh vai với các cường quốc năm châu. Từ những quan điểm lý luận chặt chẽ và những chính sách thiết thực ấy, chúng ta đã được lĩnh hội những nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải giải quyết vấn đề còn tồn tại trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trên cơ sở đó ta đã làm sáng tỏ và có cái nhìn toàn diện hơn về quan điểm, phương hướng giải quyết vấn đề này của chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng, nhà nước ta hiện nay. Từ đó em đã rút ra được những kinh nghiệm và bài học quý báu cho bản thân, hình thành quyết tâm thực hiện những mục tiêu lâu dài đưa đất nước phát triển bền vững, trở thành một quốc gia dân tộc vượt lên tất cả những thách thức và sự đe dọa của mọi thế lực thù địch giống như cha ông ta đã cống hiến biết bao xương máu để gây dựng và bảo vệ dân tộc Việt Nam ta - một dân tộc bình đẳng, văn minh và vững chãi 4000 năm lịch sử. Bản thân mỗi sinh viên chúng ta cần phải suy ngẫm một chính xác nhất về vấn đề, để thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách tốt nhất, cùng thế hệ trẻ mai sau xây dựng một đất nước không xung đột dù lớn hay nhỏ, đem đất nước ta vươn tầm thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt.

- 1.1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị) (2019), Nxb Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- 1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Tài liệu trực tuyến.

- 2.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tinh thần Đại hội XI của Đảng PGS, TS. Nguyễn Linh Khiếu - Tạp chí Cộng sản.

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-theo-tinh-than-dai-hoi-xi-cua-dang-pgs-ts-nguyen-linh-khieu-tap-862>

- 2.2. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Một tất yếu lịch sử.

<https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-mot-tat-yeu-lich-su-113142>

- 2.3. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn trên thế giới một thế kỷ qua.

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-ly-luan-cua-chu-nghia-mac-lenin-va-thuc-tien-tren-the-gioi-mot-the-3424>

- 2.4. Thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

<https://kmacle.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/101/1052/thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-o-viet-nam>